

Mở rộng tín dụng ngân hàng góp phần cung ứng vốn cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa tại TP.HCM

Thạc sĩ NGUYỄN QUỐC ANH

1. Hoạt động tín dụng của hệ thống NHTM TP.HCM

Những kết quả đạt được:

• Đối với hoạt động huy động vốn: Vốn huy động trong những năm qua tăng lên nhanh chóng, năm sau luôn cao hơn năm trước:

Tính đến năm 2003, tổng nguồn vốn huy động đạt 116.470 tỷ đồng, tăng 30.474 tỷ đồng tức tăng 35,4% so với năm 2002, trong đó huy động bằng VND là 78.094 tỷ đồng, tăng 47,8%; bằng ngoại tệ là 38.376 tỷ đồng tăng 15,7% so với thời điểm cuối năm 2002.

• Đối với hoạt động tín dụng: Hoạt động tín dụng của hệ thống NHTM trên địa bàn trong thời gian qua liên tục phát triển, biểu hiện qua dư nợ cho vay không ngừng gia tăng năm sau cao hơn năm trước góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của TP.HCM.

Tính đến năm 2003, tổng dư nợ cho vay trong nền kinh tế đạt 100.886 tỷ đồng, tăng 26.643 tỷ đồng tức 35,9% so với năm 2002

trường”: Do đặc điểm của sản phẩm huy động vốn của ngân hàng là bán tại chỗ nên không có lợi thế hơn so với các

khó khăn cho các TCTD tiếp cận với các dự án có nhu cầu vốn lớn.

• Đối với hoạt động tín dụng:

Bảng 2: Tình hình dư nợ tín dụng của các NHTM trên địa bàn TPHCM

(Đơn vị: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2000	2001	2002	2003	% so sánh năm sau so với năm trước		
					2001/2000	2002/2001	2003/2002
1. Theo hình thái giá trị	52.193	56.189	74.243	100.886	7,70	32,10	35,90
- Bằng VND	34.255	39.555	52.450	67.902	15,47	32,60	29,50
- Bằng ngoại tệ (quy VND)	17.938	16.634	21.793	32.984	-7,27	31,00	51,30
2. Theo thời hạn nợ	52.193	56.189	74.243	100.886	7,70	32,10	35,90
- Ngắn hạn	36.939	35.890	45.186	59.865	-2,80	25,90	32,50
- Trung dài hạn	15.254	20.299	29.057	41.021	33,10	43,10	41,20
Tổng dư nợ cho vay	52.193	56.189	74.243	100.886	7,70	32,10	35,90

Nguồn: NHNNVN - Chi nhánh TPHCM

kênh huy động vốn khác như: tiết kiệm bưu điện, bảo hiểm, các tổ chức tài chính khác, sẵn sàng hướng dẫn và bán hàng đến từng khách hàng.

- Sản phẩm dịch vụ huy động vốn đơn giản, chưa tiện ích về hình thức

- Nhìn chung tỷ lệ nợ quá hạn vẫn còn cao hơn mức qui định (cao hơn 5%). Nguyên nhân là do hoạt động SXKD, tình hình tài chính năng lực kinh doanh của khách hàng, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn nhiều hạn chế, thị trường tiêu thụ sản phẩm thường xuyên biến động, thất thoát trong quản lý đầu tư cơ bản ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và khả năng trả nợ ngân hàng

- Quá trình khai thác, thu nhập và xử lý thông tin để phục vụ cho hoạt động kinh doanh nhất là công tác thẩm định và xét duyệt cho vay; cũng như đánh giá hiệu quả dự án còn nhiều hạn chế. Một số trường hợp thiếu kiểm tra trước và sau khi cho vay dẫn đến bị khách hàng lợi dụng, gian dối, giả mạo giấy tờ.

- Thông tin phản ánh thu thập qua số liệu báo cáo tài chính (Bảng tổng kết tài sản; báo cáo kết quả kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ...) thường không chính xác, thiếu độ tin cậy.

- Tốc độ xử lý nợ tồn đọng còn chậm (đến nay chỉ xử lý thu hồi trên 1/3

Bảng 1: Tình hình huy động vốn tại các NHTM trên địa bàn TPHCM

(Đơn vị: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2000	2001	2002	2003	% so sánh năm sau so với năm trước		
					2001/2000	2002/2001	2003/2002
- Bằng VND	31.135	37.952	52.835	78.094	21,9	39,2	47,8
- Bằng ngoại tệ (quy VND)	25.068	27.764	33.161	38.376	10,8	19,4	15,7
Tổng vốn huy động	56.203	65.716	85.996	116.470	16,9	30,9	35,4

Nguồn: NHNNVN - Chi nhánh TPHCM

Tóm lại, hoạt động tín dụng ngân hàng của các NHTM trên địa bàn TPHCM trong thời gian vừa qua đã đóng góp rất nhiều cho sự nghiệp CNH - HĐH đất nước

Một số tồn tại:

• Đối với hoạt động huy động vốn

- Khả năng “phân chia thị

thanh toán, chi trả, chưa thực sự hấp dẫn và chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế.

- Chưa đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường để tìm hiểu tâm lý, nhu cầu khách hàng, thị hiếu, thói quen, động cơ.

- Tỷ trọng vốn huy động trung dài hạn chưa cao (19,39%) gây không ít

tổng số nợ tồn đọng) nhất là đối với các khoản nợ khoanh, nợ đọng, nợ liên quan đến vụ án.

Chính những tồn tại nêu trên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến khả năng mở rộng tín dụng của các ngân hàng thương mại

2. Định hướng và những giải pháp

Định hướng

Nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội theo định hướng chính sách CNH - HĐH giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010 mà UBND TPHCM đã đề ra, việc hoạch định, đề ra các giải pháp mở rộng tín dụng giải quyết vấn đề về vốn thúc đẩy sự nghiệp CNH - HĐH đất nước là công việc có ý nghĩa quan trọng. Cụ thể:

- Huy động vốn ở mức cao nhất, khai thác triệt để tiềm năng về vốn chủ yếu hướng đến nguồn vốn trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn thực hiện CNH - HĐH đất nước.

- Sử dụng vốn tín dụng ngân hàng ưu tiên phát triển những ngành nghề then chốt, theo hướng tăng nhanh tín dụng trung dài hạn, tránh đầu tư tràn lan mà định hướng cho dòng chảy vốn tín dụng đến từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH - HĐH.

Giải pháp

Nhóm giải pháp nhằm khai thác, huy động các nguồn vốn tiền tệ nhân rồi trong nền kinh tế vào ngân hàng:

- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hình thức huy động vốn góp phần mở rộng cung ứng vốn cho CNH - HĐH:

- + Đa dạng hóa hình thức huy động vốn: Ngoài việc tiếp tục sử dụng và hoàn thiện dần các hình thức huy động truyền thống, các NHTM cần chủ động tiến hành đa dạng hóa các hình thức huy động vốn theo hướng thỏa mãn tối đa nhu cầu gửi tiền của khách hàng bằng cách mở rộng nhiều hình thức huy động tiền gửi tiết kiệm với nhiều thời hạn, nhiều loại lãi suất, nhiều phương thức gửi và thanh toán khác nhau, gửi một nơi lấy ở nhiều nơi, mở sổ tiết kiệm không cần có chứng minh nhân dân, v.v...

Bên cạnh việc kết hợp với những hình thức khuyến khích vật chất mà thời gian qua các NHTM đã áp dụng

như: xổ số có thưởng, quà lưu niệm... các NHTM cần tạo nên sự gắn kết giữa tiền gửi huy động của dân cư với tín dụng tiêu dùng.

Sự linh hoạt trong hoàn trả cũng cần thiết, các NHTM hoàn toàn có thể thực hiện việc này thông qua mạng lưới chi nhánh của mình, hoặc rộng hơn là phối hợp với các NHTM khác đảm bảo cho khách hàng gửi một nơi nhưng có thể rút ra ở nhiều nơi nhằm đảm bảo an toàn, giảm chi phí vận chuyển và tiết kiệm thời gian.

- + Nâng cao chất lượng huy động vốn: Để nâng cao chất lượng hoạt động huy động vốn các NHTM cũng cần nghiên cứu cải tiến giờ giấc giao dịch, ứng dụng mô hình kế toán kiểm thủ quỹ ở một giới hạn gửi và rút tiền cho phép rút ngắn thời gian giao dịch cho khách hàng.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế bảo hiểm tiền gửi nhằm tạo sự an tâm cho người gửi tiền.

Mở rộng việc bảo hiểm tiền gửi cho cả ngoại tệ và vàng vì thực chất đồng Việt Nam, ngoại tệ hay vàng đều là tài sản của người gửi tiền.

Mức chi trả tối đa của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi là quá nhỏ (từ 30 triệu đồng trở xuống), chưa thật sự an tâm cho những khách hàng gửi tiền với số lượng lớn, chính phủ nên qui định mức này cao hơn.

- Hoàn thiện và mở rộng các dịch vụ ngân hàng góp phần nâng cao nguồn tiền gửi thanh toán.

- Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức huy động vốn ngoại tệ.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của các NHTM.

Nhóm giải pháp mở rộng tín dụng ngân hàng phục vụ CNH-HĐH:

- Đối với các NHTM:

- + Mở rộng hoạt động, nỗ lực tìm kiếm khách hàng, xóa dần khoảng cách phân biệt giữa các thành phần kinh tế, ưu tiên cho những dự án vay có hiệu quả.

- + Đa dạng hóa các hình thức cho vay.

Nghiên cứu mở rộng cho vay thấu chi đối với khách hàng có nhu cầu vay thường xuyên và có uy tín trong thanh toán.

Mở rộng cho vay chiết khấu

thương phiếu và các giấy tờ có giá khác.

Mở rộng cho thuê tài chính, một hình thức tài trợ vốn trung dài hạn cho nền kinh tế theo hướng đầu tư chiều sâu phù hợp với nhiều loại hình doanh nghiệp.

Đặc biệt cần phát triển loại hình cho vay hợp vốn để tạo điều kiện cho các NHTM có thể đồng tài trợ những dự án đầu tư với qui mô lớn, đáp ứng cho mục tiêu CNH - HĐH.

- + Mở rộng đối tượng cho vay.

Các NHTM nên mở rộng tín dụng đến nhiều đối tượng khách hàng như các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cá nhân vay sản xuất, tiêu dùng... Đặc biệt mở rộng cho vay vào KCN - KCX, các dự án kích cầu của UBND TPHCM.

- Đối với các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức kinh tế.

Để có thể tranh thủ các nguồn vốn tín dụng ngân hàng, các doanh nghiệp cần chuẩn bị kỹ dự án hoặc phương án SXKD, đảm bảo cung cấp đủ thông tin để thuyết trình với NHTM, chứng minh cho tính khả thi và độ tin cậy của dự án, qua đó giúp cho các ngân hàng lựa chọn được những khách hàng, những dự án tốt nhất để đầu tư nhằm vào hạn chế rủi ro. Vì vậy, khả năng xây dựng dự án, phương án kinh doanh và tạo lập uy tín trong thanh toán với NHTM sẽ là cầu nối quan trọng gắn kết giữa NHTM và các khách hàng của mình ■

Tài liệu tham khảo

1. Bộ chính trị (2002), Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 18.11.2002, Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2010.
2. Ủy ban nhân dân TP.HCM (1996), Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội TP.HCM giai đoạn 1996 - 2000, Báo cáo tổng hợp qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TP.HCM đến năm 2010.
3. Cục thống kê TP.HCM (1999), Niên giám thống kê.
4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP.HCM (2000), Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của hệ thống NHTM TP.HCM 10 năm đổi mới 1990 - 1999.
5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP.HCM (2002, 2003), Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động ngân hàng TP.HCM năm 2001, 2002.
6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP.HCM (2003), Báo cáo sơ kết tình hình hoạt động ngân hàng TPHCM năm 2003.
7. Các thời báo, tạp chí chuyên ngành ngân hàng, tài chính, phát triển kinh tế.